

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2021

về việc: “*Ly hôn  
và quyền nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Minh

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** bà Mai Thị Chiêm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:** bà Đặng Thị Thu Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - Gia đình, thụ lý số: 405/TLST-HNGĐ, ngày 31/12/2020, về việc: “*Ly hôn và quyền nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông **Nguyễn Hoàng Ph** - sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn BLi, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn: bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1980

HKTT: thôn BLi, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

Nơi ở hiện nay: thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận thôn

( Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 11 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Ph trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1998, do không hiểu biết pháp luật nên từ đó đến nay chưa đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống có hạnh phúc và có chung với nhau 3 đứa con. Từ năm 2005 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà H tự ý vay mượn tiền của xã hội đen dẫn đến nợ nần không trả nổi, ông phải bán tài sản ra để giải quyết nợ cho bà H, nhưng bà H không biết dừng lại mà vẫn tiếp tục làm nợ. Từ năm 2018 bà H đã tự bỏ nhà ra đi cho đến nay không trở và nhà nữa.

Nay ông xác định, không còn tình cảm vợ chồng với bà H nữa mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc, cuộc sống chung đã chấm dứt, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận giữa ông và bà H là vợ chồng.

- Về con chung: có 03 con chung: Nguyễn Hoàng Triều Kh - sinh năm 1999, Nguyễn Hoàng Triều D - sinh năm 2001 và Nguyễn Hoàng Triều Kh1 - sinh ngày 07/02/2014 (Kh và D đã thành niên). từ khi bà H bỏ nhà ra đi ông trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng Triều Kh1, nay ông yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con đến khi thành niên, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

***Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Bà và ông Nguyễn Hoàng Ph xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1998, từ đó đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc và có chung với nhau 3 đứa con. Từ năm 2005 bà có vay mượn tiền của nhiều người để lo cho con cái và sinh hoạt trong gia đình, dẫn đến nợ nần không trả nổi từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2018 bà đã trốn nợ vào Phan Thiết làm thuê kiếm sống, đến tháng 6/2020 bà trở về nhưng không dám về nhà mà thuê nhà trọ ở một mình cho đến nay.

Nay bà xác định, ông Ph không còn tình cảm vợ chồng với bà nữa, nên ông Ph yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận bà và ông Ph là vợ chồng. Bà đồng ý.

- Về con chung: có 03 con chung: Nguyễn Hoàng Triều Kh - sinh năm 1999, Nguyễn Hoàng Triều D - sinh năm 2001 và Nguyễn Hoàng Triều Kh1 - sinh ngày 07/02/2014 (Kh và D đã thành niên). Hiện nay bà ở nhà trọ và không đủ điều kiện để nuôi con, bà đồng ý giao cho ông Ph được tiếp tục quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng Triều Kh1 đến khi thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b khoản 2 Thông tư số 01/2001/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 và khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82; Điều 83, khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,

Đề nghị:

- Về hôn nhân: không công nhận ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng

- Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Hoàng Triều Kh1 - sinh ngày 07/02/2014 cho ông Ph tiếp tục nuôi dưỡng, riêng Nguyễn Hoàng Triều Kh - sinh năm 1999, Nguyễn Hoàng Triều D - sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không xem xét giao quyền nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: do ông Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: do ông Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hoàng Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xử không công nhận ông và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

Xét yêu cầu của đương sự, thì đây là vụ kiện “*Xin ly hôn*” (không công nhận quan hệ vợ chồng) và “*quyền trực tiếp nuôi con*” được qui định tại khoản 1, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân:

Hôn nhân giữa ông Ph và bà H được xác lập trên cơ sở tự nguyện từ năm 1998, họ chung sống với nhau như vợ chồng từ sau ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến trước ngày 01/01/2001 (ngày Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực), từ đó đến nay họ chưa đăng ký kết hôn, theo hướng dẫn tại điểm b, c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, hướng dẫn về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Thông tư số 01/2001/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000, kể từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn, trong trường hợp một bên hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn thì, Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết bằng mặt bản án tuyên bố không công nhận họ là vợ chồng. Vì vậy ông Ph yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận giữa ông và bà H là vợ chồng là có căn cứ như phân tích nêu trên. [2.2] Về con chung: có 03 con chung: Nguyễn Hoàng Triều Kh - sinh năm 1999, Nguyễn Hoàng Triều D - sinh năm 2001 và Nguyễn Hoàng Triều Kh1 - sinh ngày 07/02/2014 (Kh và D đã thành niên), từ khi bà H bỏ nhà ra đi ông Ph trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng Triều Kh1, nay ông yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con đến khi thành niên. Theo nguyện vọng của con Nguyễn Hoàng Triều Kh1 là xin được tiếp tục ở với ba. Theo bà H thì hiện nay bà ở nhà trọ và không đủ điều kiện để nuôi con, bà đồng ý giao cho ông Ph được tiếp tục quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng Triều Kh1 đến khi thành niên. Không ai được cản trở quyền gặp gỡ, thăm nom và chăm sóc con chung đối với bà H.

Để đảm bảo tính ổn định trong cuộc sống và sinh hoạt của con, nên cần được duy trì quyền trực tiếp nuôi con đối với ông Ph.

Ông Ph không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không có

[3] Về án phí: ông Ph phải chịu án phí theo luật định.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở đúng pháp luật, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** khoản 1, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 14, Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82; Điều 83, khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b, điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b khoản 2 Thông tư số 01/2001/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

**Tuyên xử :**

1. *Về hôn nhân:* không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị H.

2. *Về con chung:* tiếp tục giao con là Nguyễn Hoàng Triều Kh1 - sinh ngày 07/02/2014 cho ông Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con cho đến tuổi thành niên; ông Ph không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung đối với bà H.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* không có

4. *Về án phí:* ông Ph phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ đủ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006687 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

5. *Về quyền kháng cáo:* án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (18/6/2021).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKS (tỉnh + huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã PRT
- Dương sự
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Văn Thạch**